**BÀI 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Trình bày được tác dụng của điện thoại.

-Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

-Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

-Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- Năng lực công nghệ, Nhận thức công nghệ. Giao tiếp công nghệ. Sử dụng công nghệ. Đánh giá công nghệ.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Năng lực chung:** tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-SGK và các tranh, ảnh trong Bài 5.

-Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**2.Học sinh**

-SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Hoạt động khởi động*****Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học. |
| -Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 26 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.-Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | -Học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 26, mô tả hình ảnh theo suy nghĩ của cá nhân.-Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới****\*Hoạt động: Tìm hiểu về tác dụng của điện thoại*****Mục tiêu:*** Học sinh trình bày được tác dụng của điện thoại. |
| *\* Phân biệt các loại điện thoại*-Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh ở SGK trang 27 và cho biết các loại điện thoại có trong hình.-Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả thảo luận trước lớp.-Giáo viên nhận xét, kết luận.*\*Tìm hiểu về tác dụng của điện thoại*-Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, lựa chọn các loại điện thoại có trong hình (SGK trang 27) phù hợp với từng tác dụng của điện thoại, sau đó hoàn thành bảng trong SGK trang 27.-Giáo viên mời một số đại diện nhóm trình bày trước lớp.-Giáo viên nhận xét, góp ý (nếu có).-Giáo viên kết luận: *Điện thoại có nhiều tác dụng như dùng để liên lạc, dùng để giải trí, dùng để truy cập Internet,…* | -Học sinh làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình ảnh ở SGK trang 27 và thảo luận về các loại điện thoại có trong hình.-Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).*Gợi ý trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hình ảnh** | **Loại điện thoại** |
| Hình a | Điện thoại cố định |
| Hình b | Điện thoại di động |
| Hình c | Điện thoại di độngthông minh |

-Học sinh thảo luận nhóm 4 và lựa chọn các loại điện thoại có trong hình (SGK trang 27) phù hợp với từng tác dụng của điện thoại.-Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác cùng lắng nghe, nhận xét, góp ý.*Gợi ý trả lời:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác dụng của điện thoại** | **Loại điện thoại** |
| 1 | Dùng để liên lạc bằng âm thanh | Điện thoại cố định.Điện thoại di động.Điện thoại di động thông minh. |
| 2 | Dùng để liên lạc bằngtin nhắn kí tự | Điện thoại di động.Điện thoại di động thông minh. |
| 3 | Dùng để liên lạc bằng tin nhắn hình ảnh | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 4 | Dùng để chụp ảnh | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 5 | Dùng để xem phim | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 6 | Dùng để nghe nhạc | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 7 | Dùng để chơi trò chơi điện tử | Điện thoại di động.Điện thoại di động thông minh. |
| 8 | Dùng để truy cập Internet | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 9 | Dùng để gửi và nhận thư điện tử | Điện thoại thông minh. | di | động |
| 10 | Dùng đểlưu trữ thông tin cá nhân | Điện thoại di động.Điện thoại di động thông minh. |

**-** Học sinh lắng nghe. |
| **C.Kết luận nội dung tiết học**-Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.-Giáo viên nhận xét và kết luận. | -Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.-Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có).*Gợi ý trả lời:*Điện thoại có tác dụng: dùng để liên lạc, dùng để giải trí, dùng để truy cập Internet,… |
| **D.Hoạt động nối tiếp**-Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.-Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Trình bày được tác dụng của điện thoại.

-Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

-Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

-Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- Năng lực công nghệ, Nhận thức công nghệ. Giao tiếp công nghệ. Sử dụng công nghệ. Đánh giá công nghệ.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Năng lực chung:** tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-SGK và các tranh, ảnh trong Bài 5.

-Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**2.Học sinh**

-SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động*****Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học. |
| -Giáo viên cho học sinh thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.-Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | -Học sinh suy nghĩ cá nhân, thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.-Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu về các bộ phận cơ bản của điện thoại*****Mục tiêu:*** Học sinh nhận biết được cácbộ phận cơ bản của điện thoại. |
| *\* Tìm hiểu các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định*-Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, quan sát hình trong SGK, đọc thông tin và sắp xếp các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định với mô tả các thành phần tương ứng theo bảng gợi ý trong SGK trang 28.-Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.-Giáo viên nhận xét, kết luận. | -Học sinh làm việc cá nhân, quan sát hình, đọc thông tin và sắp xếp các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định phù hợp với mô tả các thành phần tương ứng theo bảng gợi ý trong SGK trang 28.-Một số học sinh trình bày trước lớp. -Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).*Gợi ý trả lời:*+ Các thành phần gồm bàn phím, màn hình hiển thị, loa thuộc bộ phận thân máy.+ Các thành phần gồm micro, loa trong thuộc bộ phận ống nghe và nói. |
| *\* Tìm hiểu các bộ phận cơ bản của điện thoại di động*-Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi, đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình và lựa chọn loại điện thoại di động có các bộ phận cơ bản phù hợp với mô tả theo mẫu gợi ý trong SGK trang 28.-Giáo viên mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.– Giáo viên nhận xét, kết luận: *Điện thoại có các bộ phận cơ bản như micro, màn hình hiển thị, bàn phím, loa.* | -Học sinh thảo luận trong nhóm đôi, đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình và lựa chọn loại điện thoại di động có các bộ phận cơ bản phù hợp với mô tả theo mẫu gợi ý trong SGK trang 28.-Một số học sinh trình bày trước lớp. -Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).*Gợi ý trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bộ phận cơ bản của điện thoại di động** | **Loại điện thoại** |
| * Micro.
* Màn hình hiển thị có tích hợp bàn phím.
* Loa.
 | Hình b |

 |
| **\*Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu tượng cơ bản trên điện thoại*****Mục tiêu:*** Học sinh nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại. |
| ***-***Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 3, ghép các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại sao cho phù hợp với các biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK trang 29.-Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.– Giáo viên nhận xét và kết luận: *Em nhớ các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại để thao tác nhanh và đúng khi sử dụng điện thoại.* | -Học sinh làm việc theo nhóm 3, thảo luận và chọn để ghép các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại phù hợp với các biểu tượng như hình minh hoạ trong SGK trang 29.-Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).*Gợi ý trả lời:*– Học sinh lắng nghe. |
| **C.Kết luận nội dung tiết học**Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.Giáo viên nhận xét và kết luận. | Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý,bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **D.Hoạt động nối tiếp**-Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.-Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (TIẾT 3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Trình bày được tác dụng của điện thoại.

-Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

-Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

-Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- Năng lực công nghệ, Nhận thức công nghệ. Giao tiếp công nghệ. Sử dụng công nghệ. Đánh giá công nghệ.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Năng lực chung:** tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-SGK và các tranh, ảnh trong Bài 5.

-Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**2.Học sinh**

-SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Hoạt động khởi động*****Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học. |
| -Giáo viên chiếu lên cho học sinh quan sát lần lượt các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định, điện thoại thông minh; các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.-Giáo viên yêu cầu học sinh gọi tên các bộ phận cơ bản và tên của các biểu tượng trên màn chiếu.-Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | -Học sinh xung phong gọi tên các bộ phận cơ bản của điện thoại cố định, điện thoại thông minh xuất hiện trên màn hình; nêu các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại theo hình ảnh mà giáo viên chiếu lên tivi.-Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu về việc sử dụng điện thoại*****Mục tiêu:*** Học sinh ghi nhớ được các sốđiện thoại phù hợp trong các tình huống khẩn cấp và biết cách ghi nhớ một số điện thoại cần thiết. |
| *\* Các số điện thoại cần ghi nhớ*-Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm đôi, đọc thông tin và lựa chọn số điện thoại khẩn cấp phù hợp với các tình huống theo bảng trong SGK trang 30.-Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày kết quả trước lớp theo nhóm đôi, một học sinh nêu tình huống khẩn cấp, một học sinh đọc số điện thoại phù hợp trong tình huống đó. – Giáo viên nhận xét, kết luận. | -Học sinh làm việc nhóm đôi, đọc thông tin và lựa chọn số điện thoại khẩn cấp phù hợp với các tình huống (các em trong nhóm đổi vai cho nhau).-Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).*Gợi ý trả lời:* |
| *\* Ghi nhớ một số điện thoại khi cần thiết*-Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, yêu cầu học sinh chọn hình thức phù hợp để ghi nhớ một số điện thoại cần thiết.-Giáo viên nhận xét, kết luận. | -Học sinh thực hành chọn hình thức phù hợp để ghi nhớ một số điện thoại cần thiết.-Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có). |
| *\* Thực hành: Thực hiện cuộc gọi*-Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, đọc nội dung hướng dẫn trong SGK trang 30, 31.Giáo viên cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu các nhóm tự phân vai, nêu tình huống giả định và thực hiện cuộc gọi điện thoại phù hợp với quy tắc giao tiếp theo hướng dẫn trong SGK.-Giáo viên nhận xét. | -Học sinh đọc nội dung hướng dẫn trong SGK trang 30, 31.-Học sinh làm việc nhóm 4 theo yêu cầu của giáo viên, thực hành đóng vai và thực hiện cuộc gọi điện thoại phù hợp với quy tắc giao tiếp theo hướng dẫn.-Cả lớp lắng nghe, nhận xét. Giáo viên nhận xét, kết luận. |
| *\* Lựa chọn tình huống phù hợp để sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả*-Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, lựa chọn những tình huống phù hợp được mô tả như bảng trong SGK trang 31 để sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.-Giáo viên nhận xét và kết luận.*+ Em cần ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.**+ Em lưu ý sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.* | -Học sinh làm việc cá nhân theo yêu cầu của giáo viên.-Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).*Gợi ý trả lời:* |
| **C.Kết luận nội dung tiết học**-Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.-Giáo viên nhận xét và kết luận. | -Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.-Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét góp ý, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **\*Hoạt động nối tiếp**-Giáo viên yêu cầu học sinh tự đánh giá.-Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**BÀI 5: SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI (TIẾT 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Trình bày được tác dụng của điện thoại.

-Nhận biết được các bộ phận cơ bản của điện thoại.

-Nhận biết được các biểu tượng thể hiện trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Ghi nhớ, thực hiện được cuộc gọi tới các số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp khi cần thiết.

-Sử dụng điện thoại an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy tắc giao tiếp.

- Năng lực công nghệ, Nhận thức công nghệ. Giao tiếp công nghệ. Sử dụng công nghệ. Đánh giá công nghệ.

**\*Phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\*Năng lực chung:** tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên**

-SGK và các tranh, ảnh trong Bài 5.

-Các thẻ mô tả trạng thái và chức năng hoạt động của điện thoại.

-Các loại điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại di động.

**2.Học sinh**

-SGK.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Hoạt động khởi động*****Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học. |
| -Giáo viên cho học sinh thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.-Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. | -Học sinh suy nghĩ cá nhân, thi đua kể tác dụng của từng loại điện thoại.-Cả lớp cùng lắng nghe để nhận xét, góp ý (nếu có). |
| **B.Hoạt động luyện tập*****Mục tiêu:*** Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá và thực hành trong bài. |
| *\* Luyện tập 1*-Giáo viên cho học sinh làm việc cá nhân, chọn một loại điện thoại trong SGK trang 32 để nêu tác dụng chính và kể tên các bộ phận cơ bản của điện thoại đó.-Giáo viên mời một số học sinh nêu tác dụng chính và kể tên các bộ phận cơ bản của điện thoại.-Giáo viên nhận xét, kết luận.*\* Luyện tập 2*-Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, nêu những số điện thoại khẩn cấp và số điện thoại của người thân đã ghi nhớ.-Giáo viên mời một số học sinh nêu số điện thoại trước lớp.-Giáo viên nhận xét, kết luận. | -Học sinh làm việc cá nhân theo yêu cầu của giáo viên.-Một số học sinh trình bày câu trả lời trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có).-Học sinh thảo luận nhóm đôi, nêu những số điện thoại khẩn cấp và số điện thoại của người thân đã ghi nhớ.-Một số học sinh trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu có). |
| **C,Hoạt động vận dụng*****Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh. |
| – Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu và thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học). | -Học sinh hoạt động cá nhân, làm sổ danh bạ điện thoại để lưu số điện thoại của người thân và các số điện thoại khẩn cấp.-Học sinh sử dụng điện thoại để thực hiện cuộc gọi điện thoại khi cần thiết. |
| **D.Hoạt động ghi nhớ*****Mục tiêu:*** Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài. |
| -Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt tác dụng của điện thoại; các số điện thoại khẩn cấp và những điều cần biết khi sử dụng điện thoại.-Giáo viên kết luận. | -Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK).-Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| **\*Hoạt động nối tiếp**-Giáo viên yêu cầu học sinh tự đánh giá.-Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………